TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-346/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

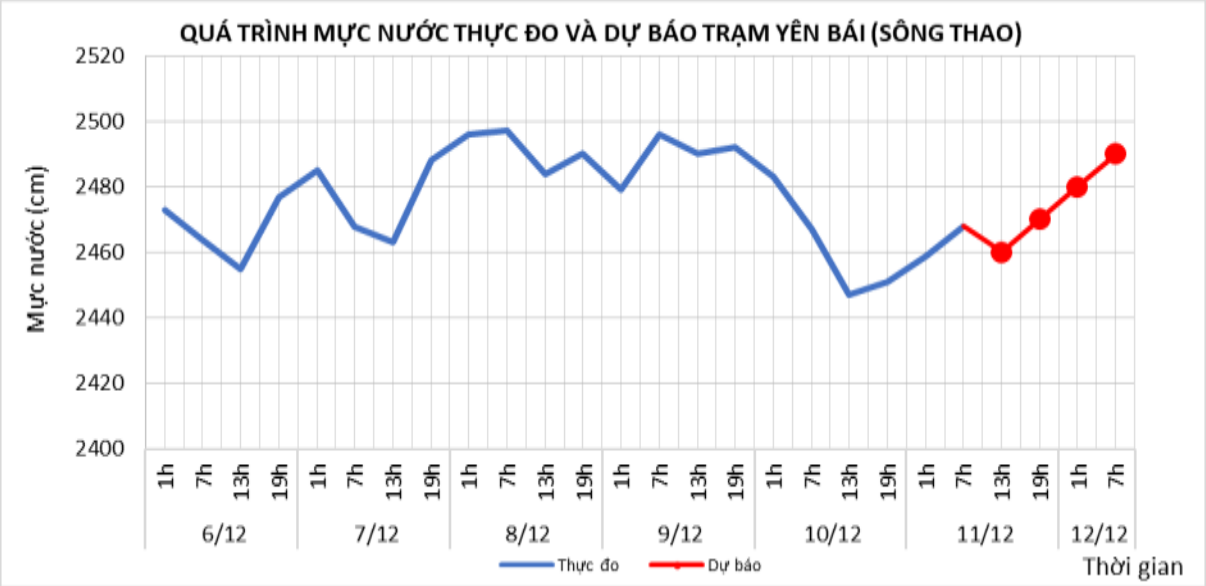

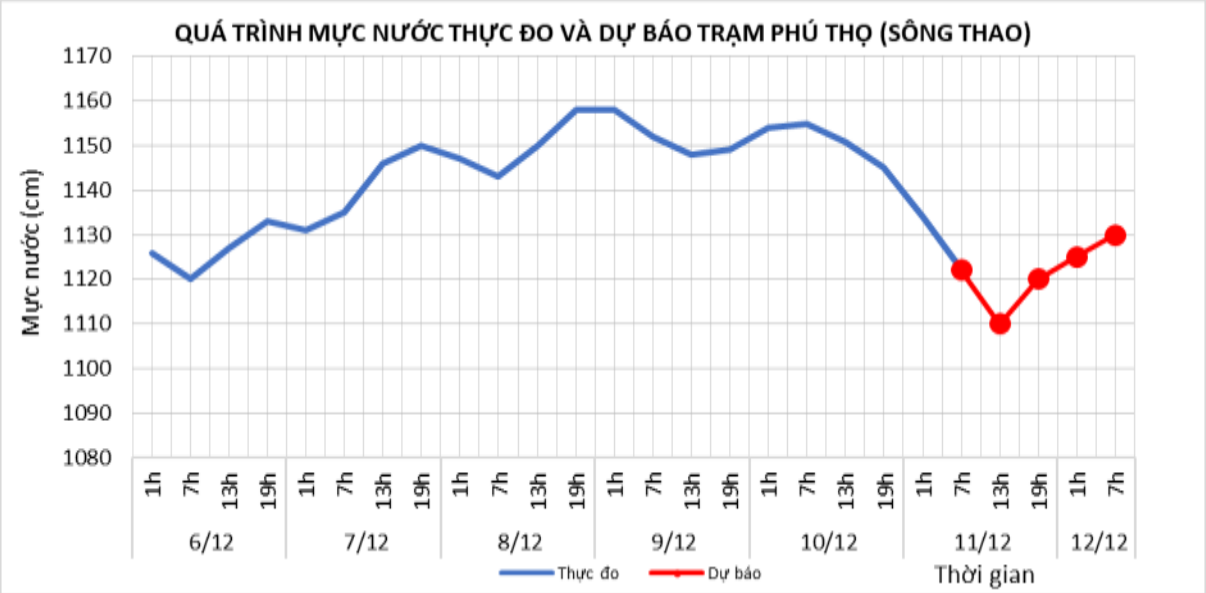

1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

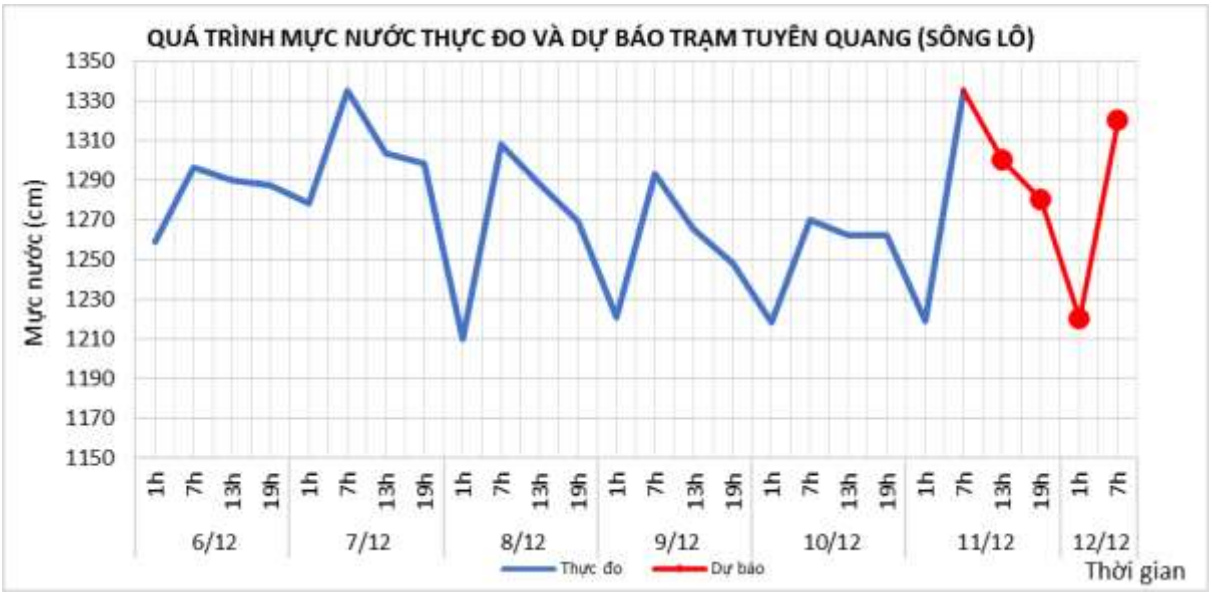

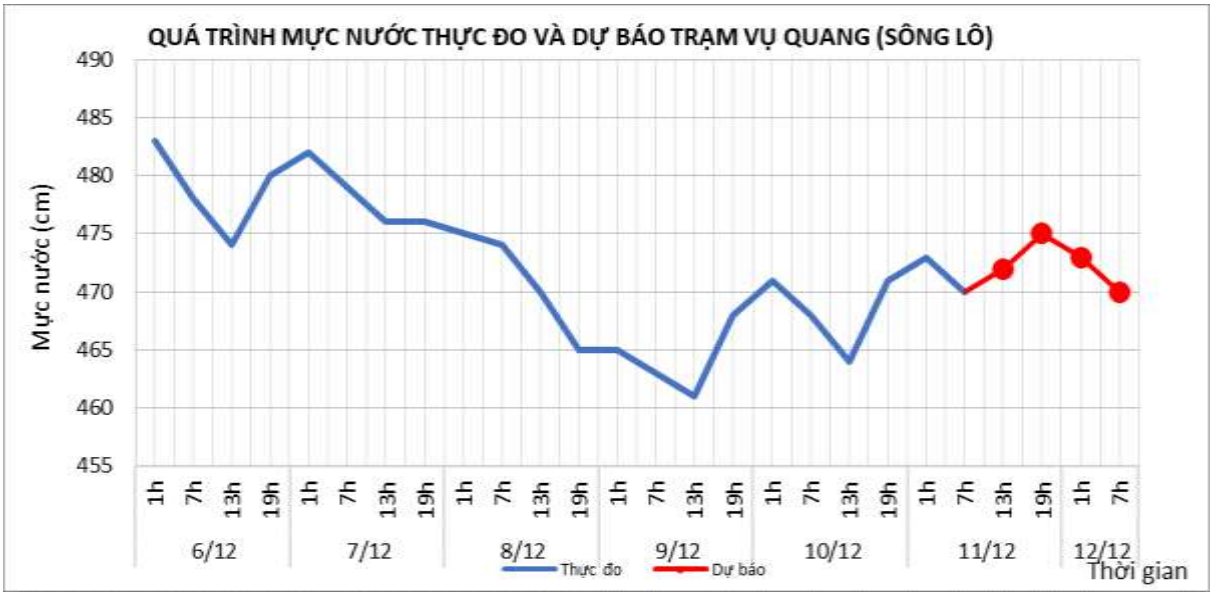

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

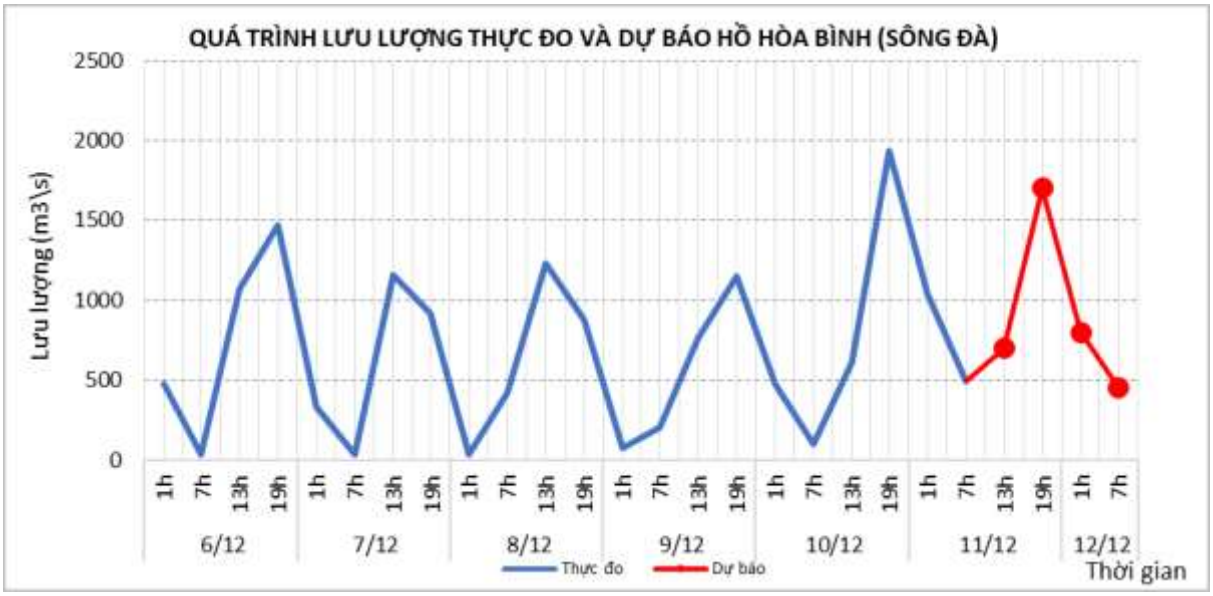

2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

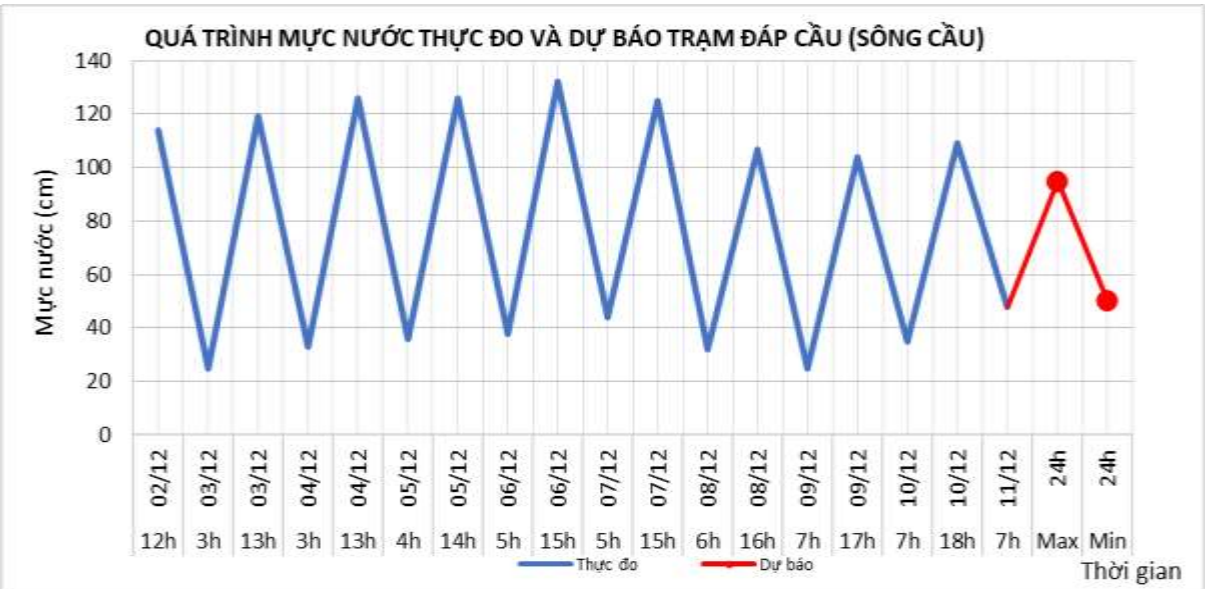

2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

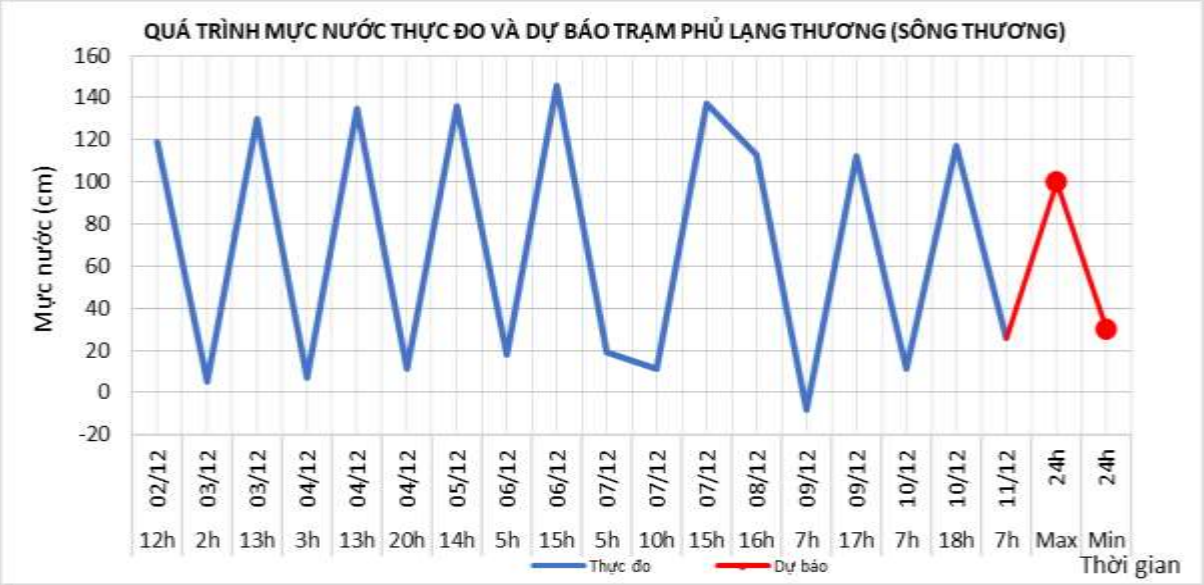

2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

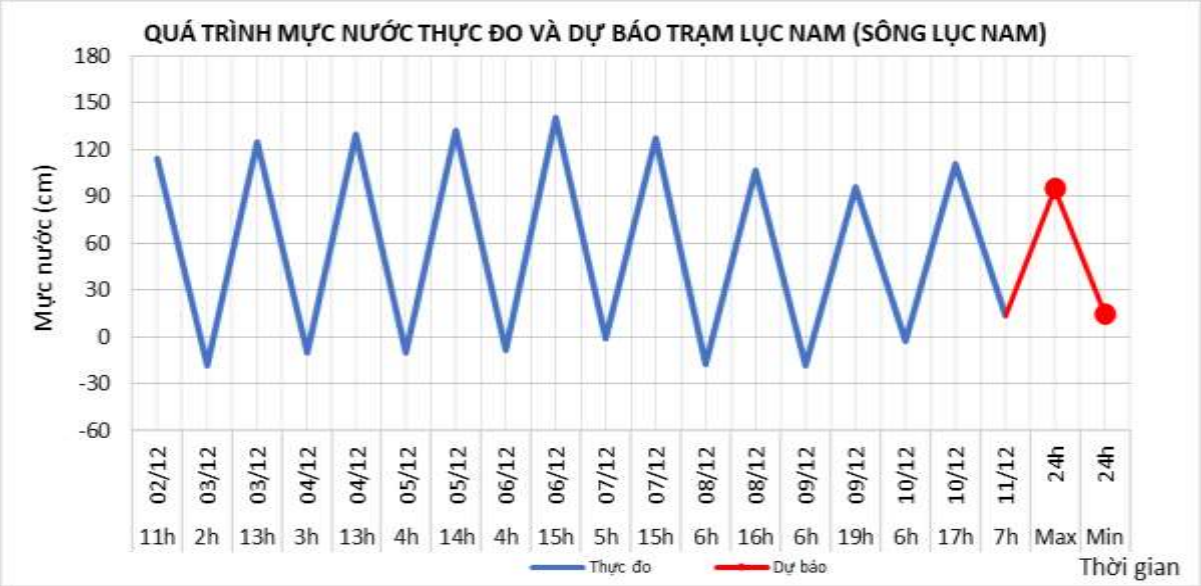

2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,00m, thấp nhất là 0,30m.

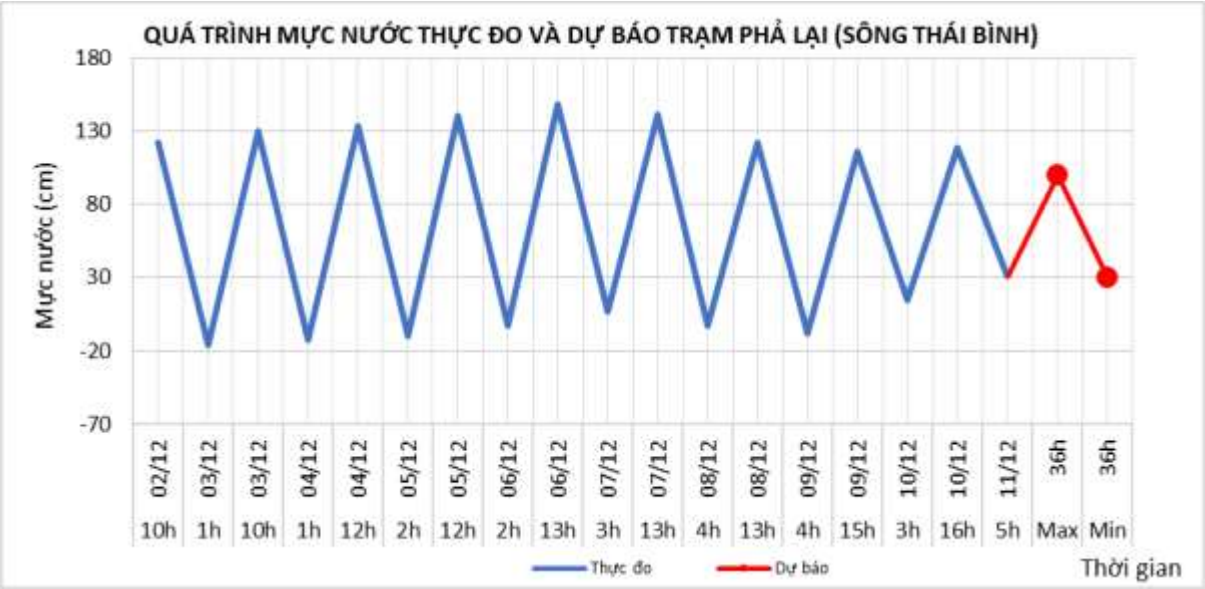

2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/13/12, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,10m.

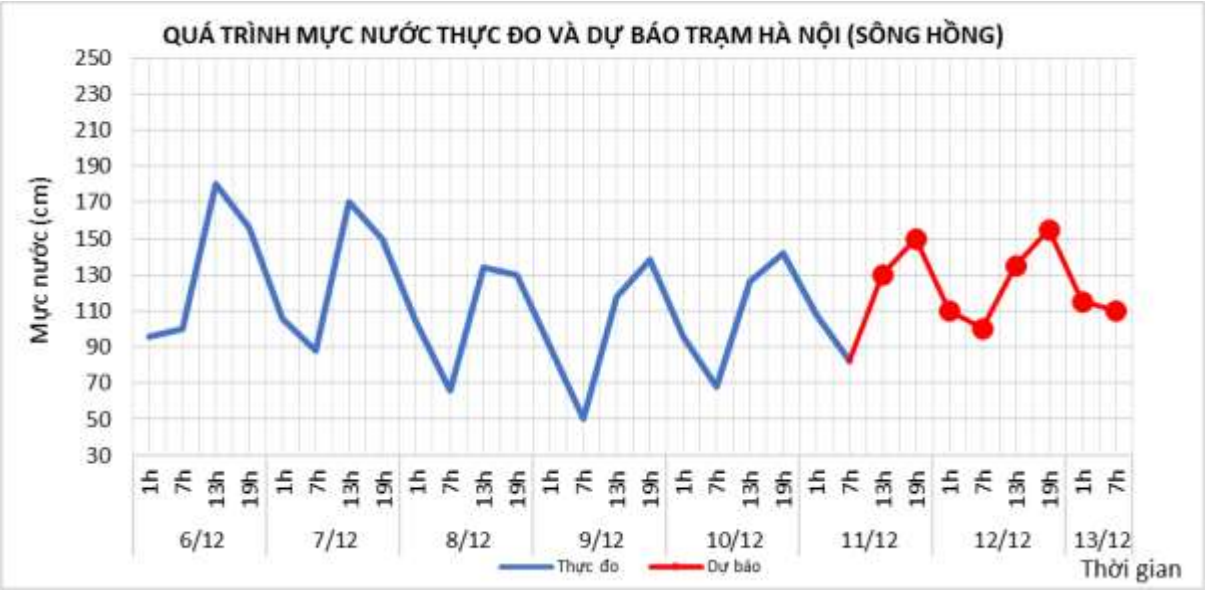

2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hoàng Long tại Bến Đế đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

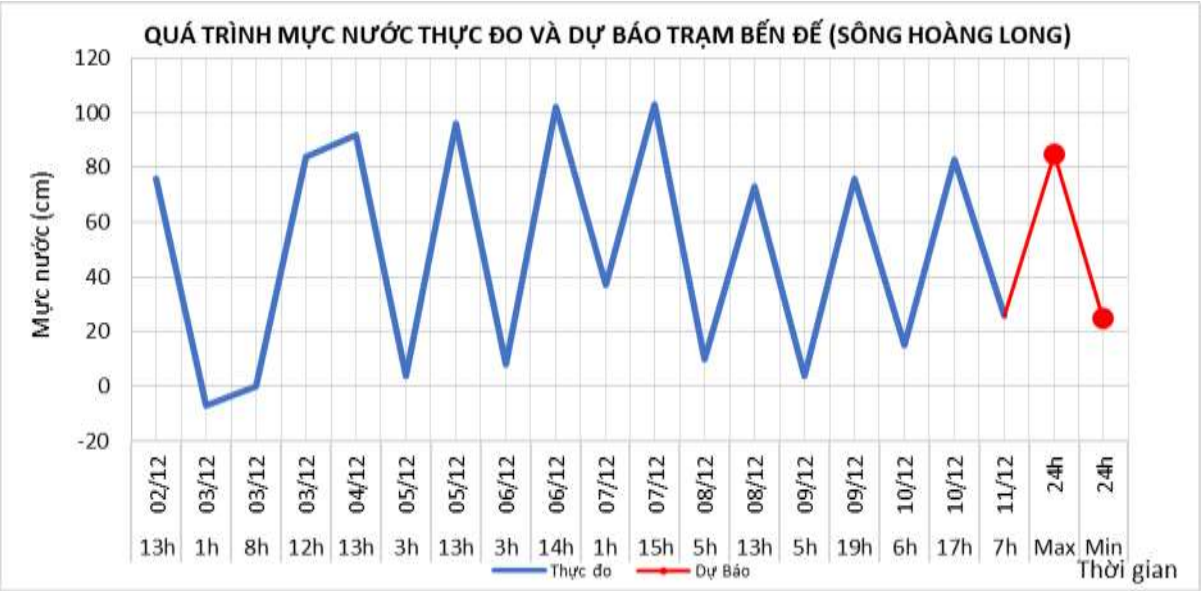

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

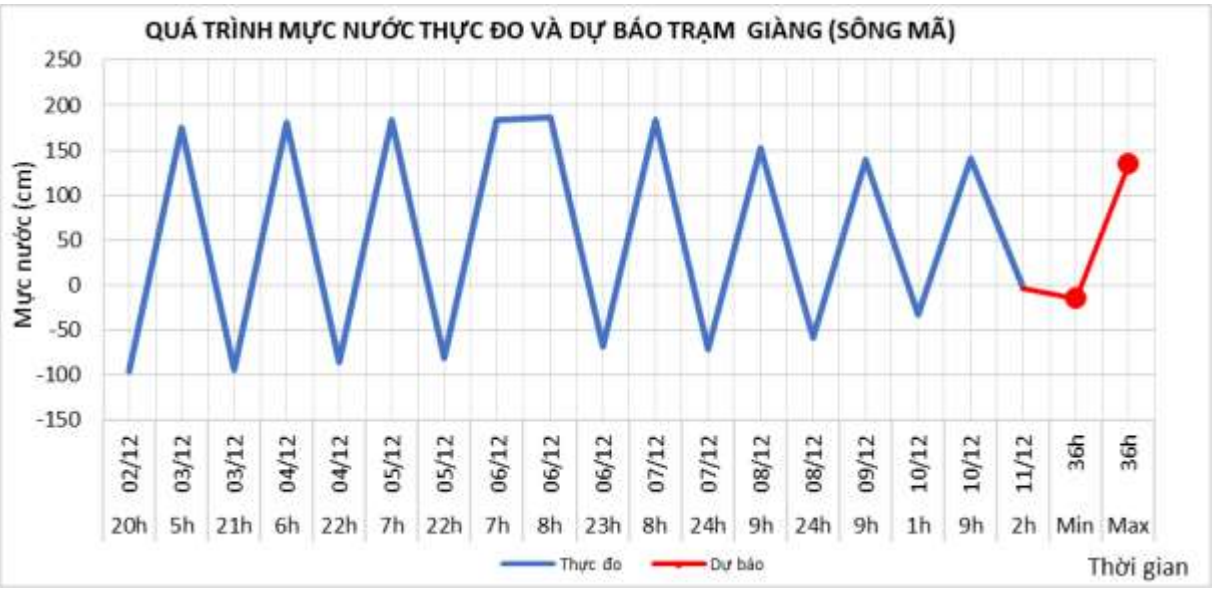

3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

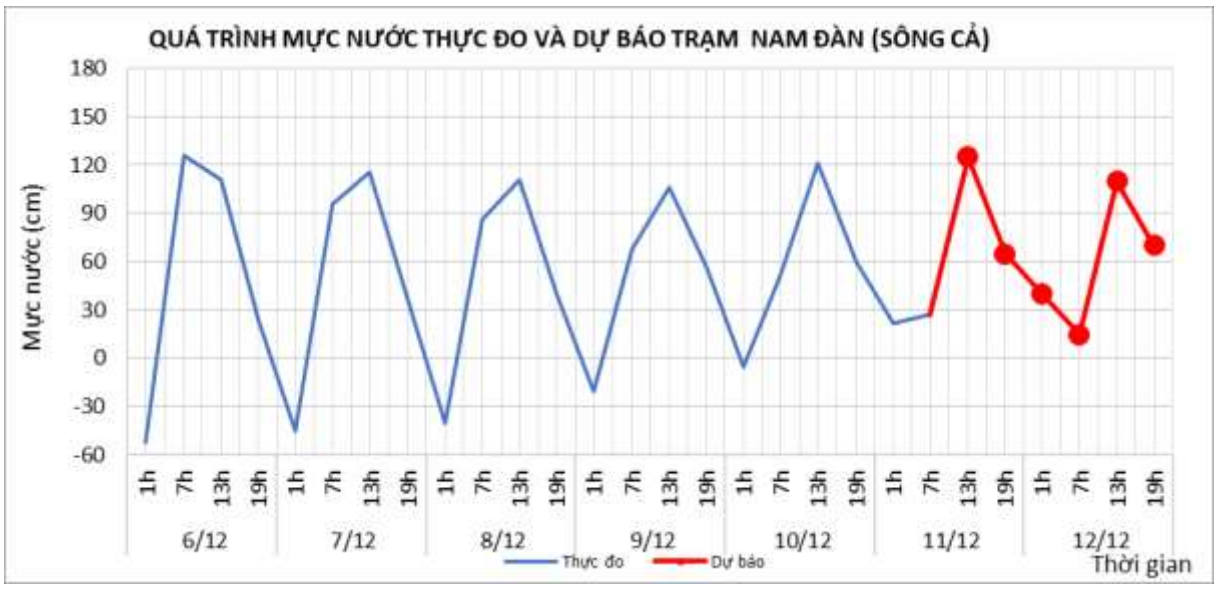

3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

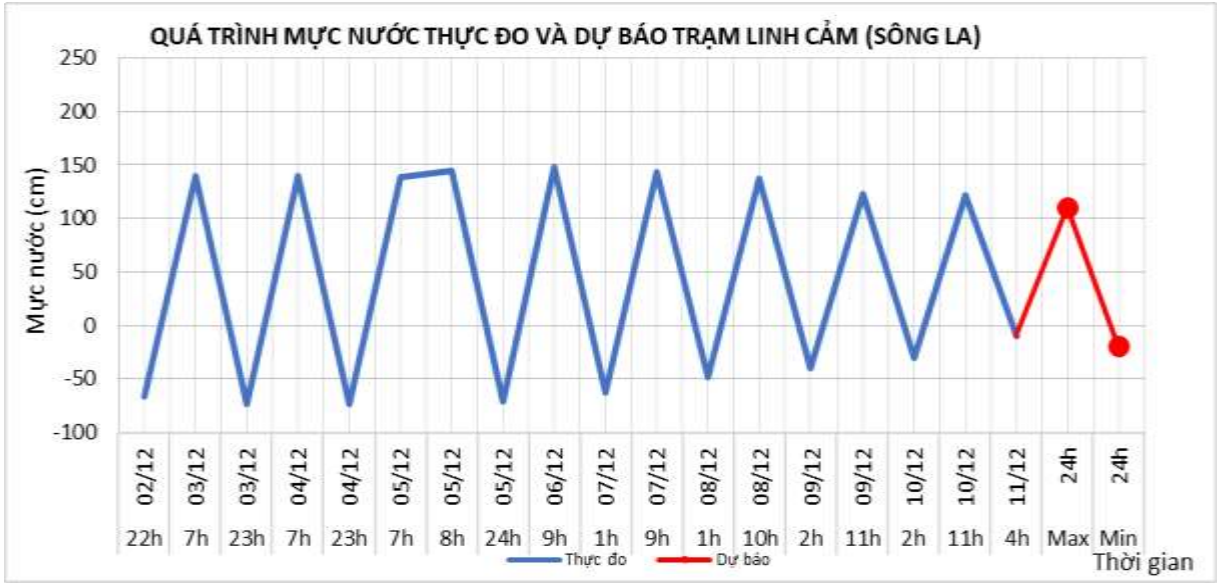

4. Khu vực Trung Trung Bộ

4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

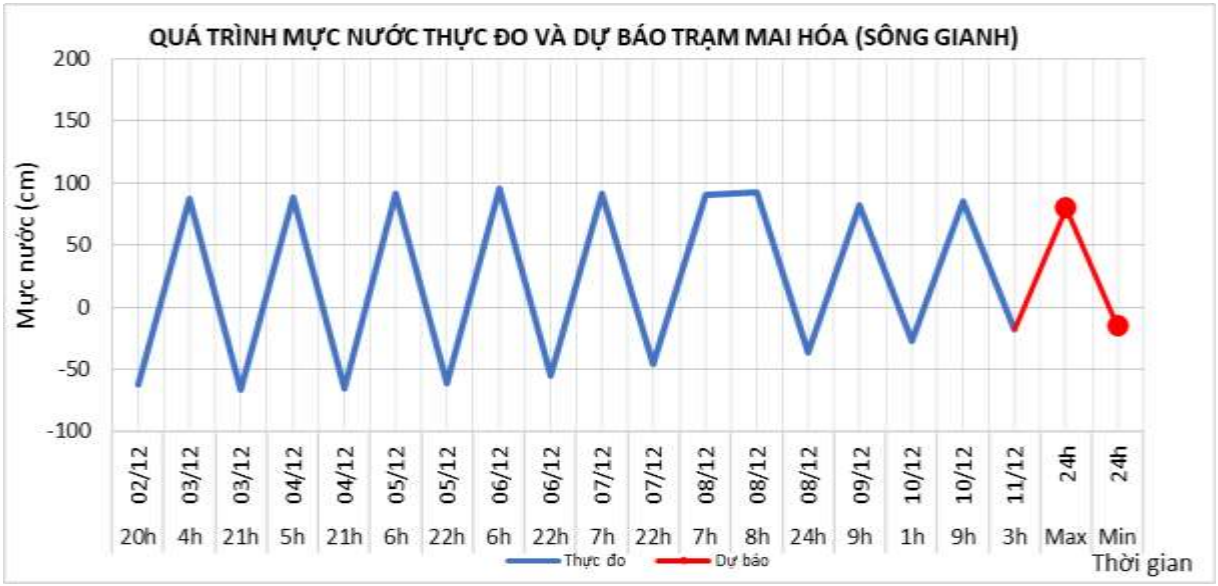

4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương dao động ở mức dưới BĐ1.

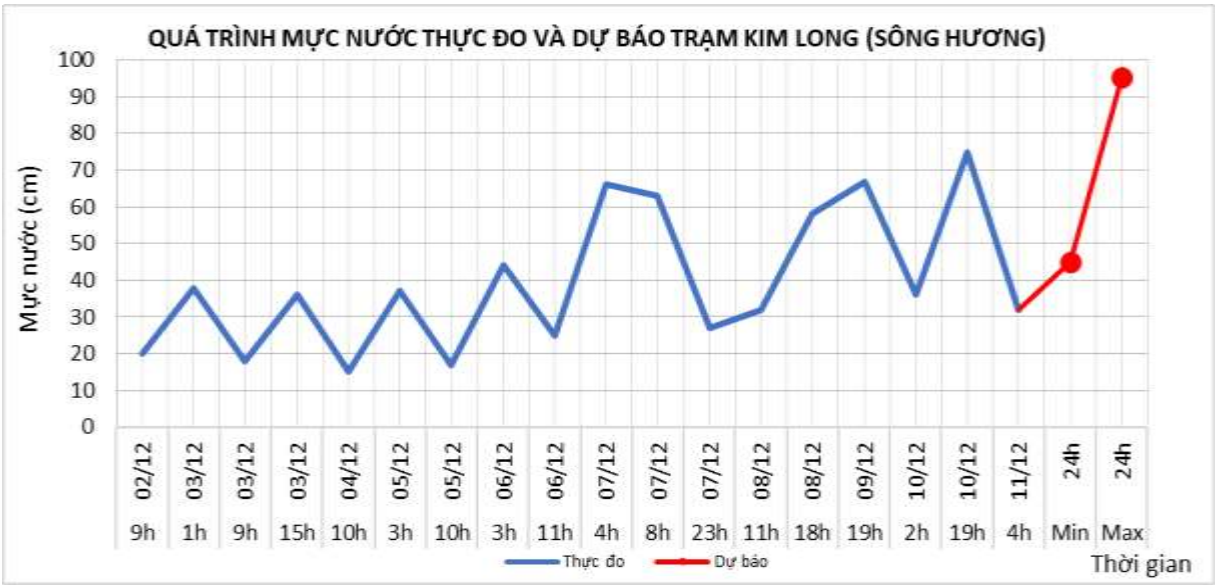

4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động, hạ lưu sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng có dao động.

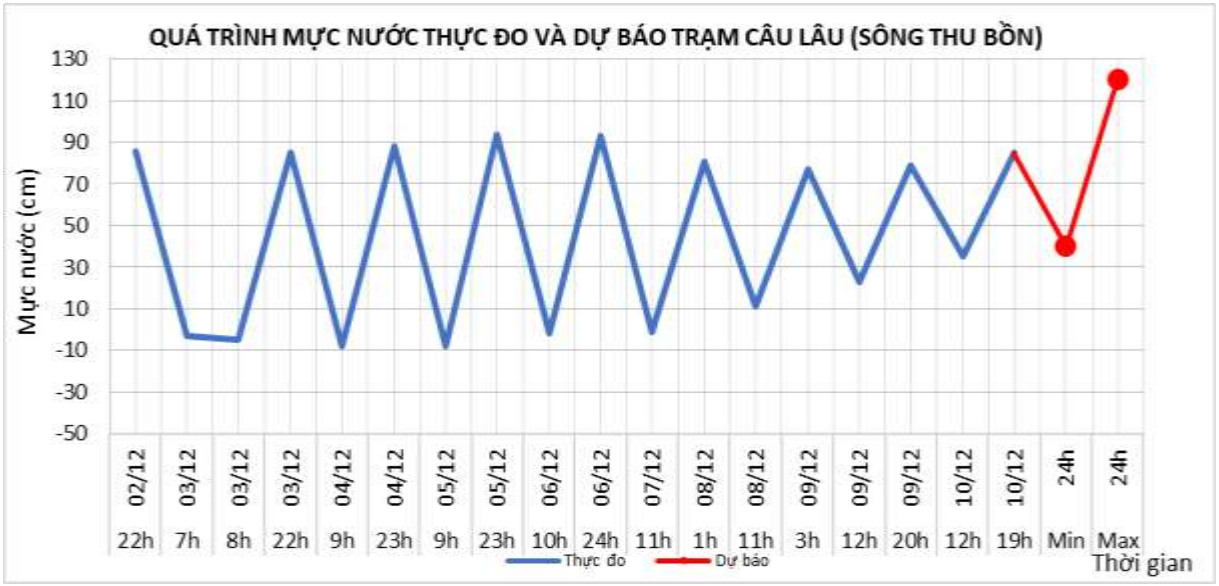

4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc khả năng có dao động.

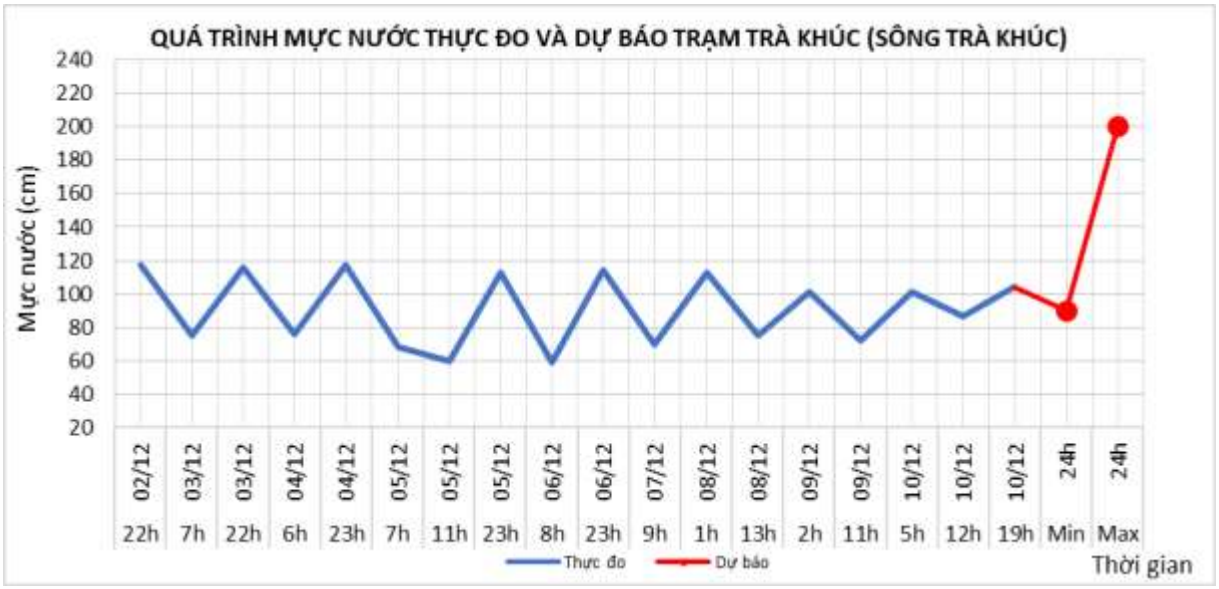

Cảnh báo: Từ nay (11/12) đến ngày 15/12, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2, riêng các sông ở Thừa Thiên Huế ở mức BĐ2-BĐ3. Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi các tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục lên.

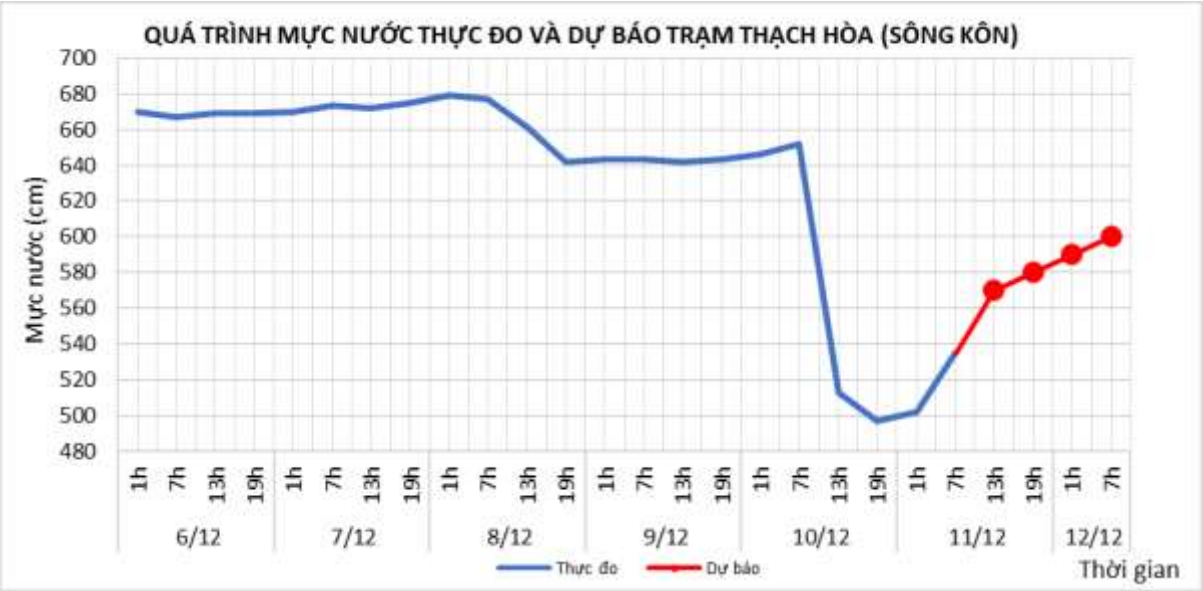

5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên thượng, trung lưu sông Ba có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

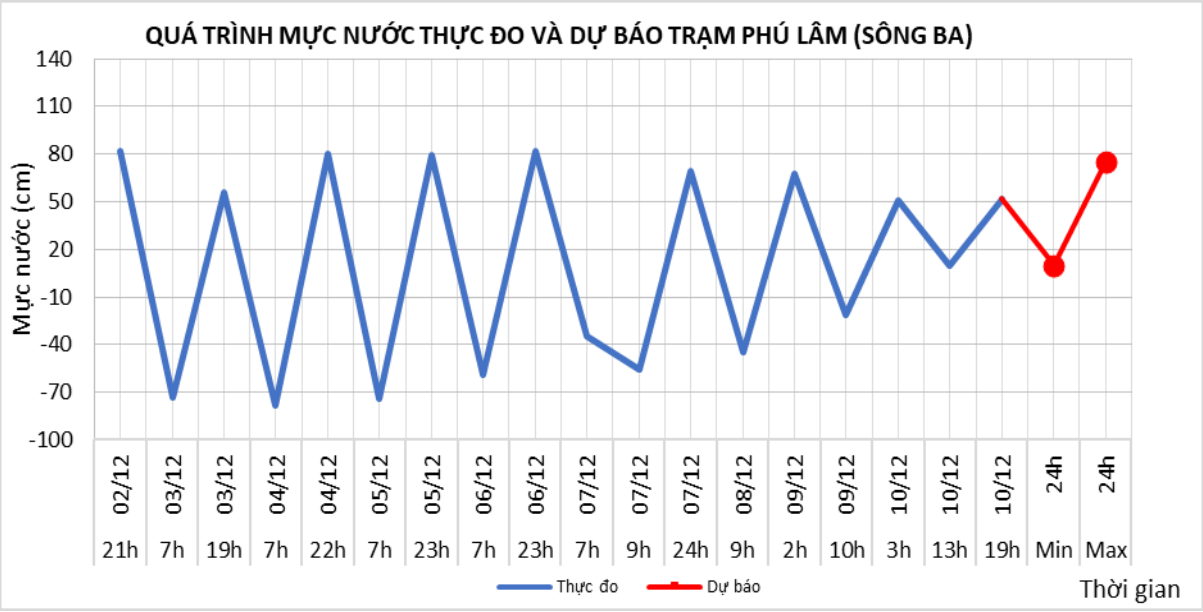

Cảnh báo: Từ nay (11/12) đến ngày 15/12, trên các sông từ Bình Định đến Khánh Hòa có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2.

6. Khu vực Tây Nguyên

6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

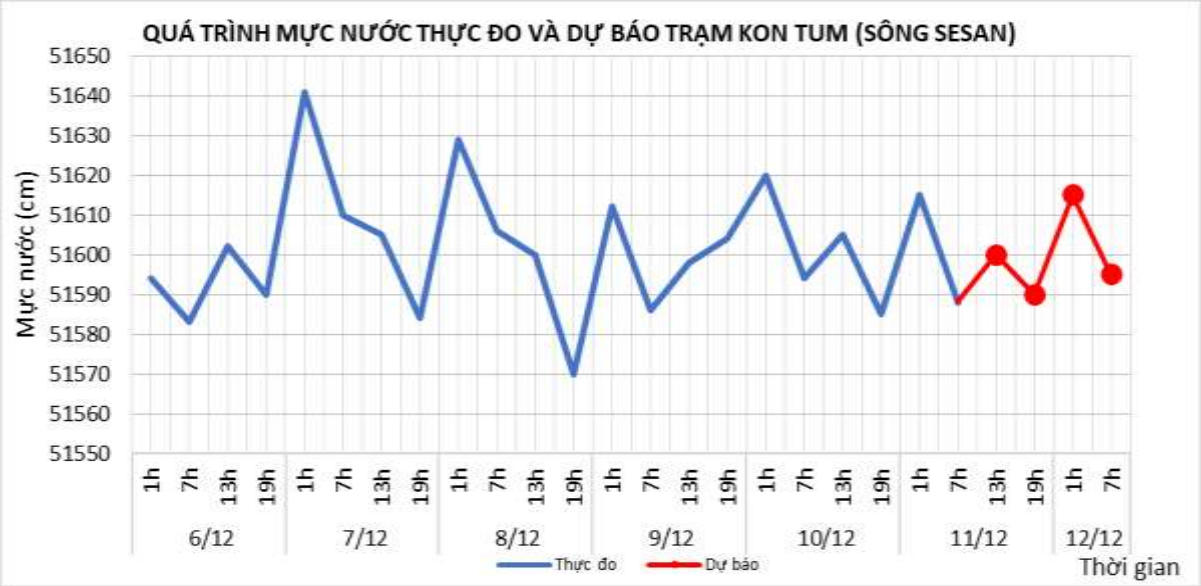

6.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.

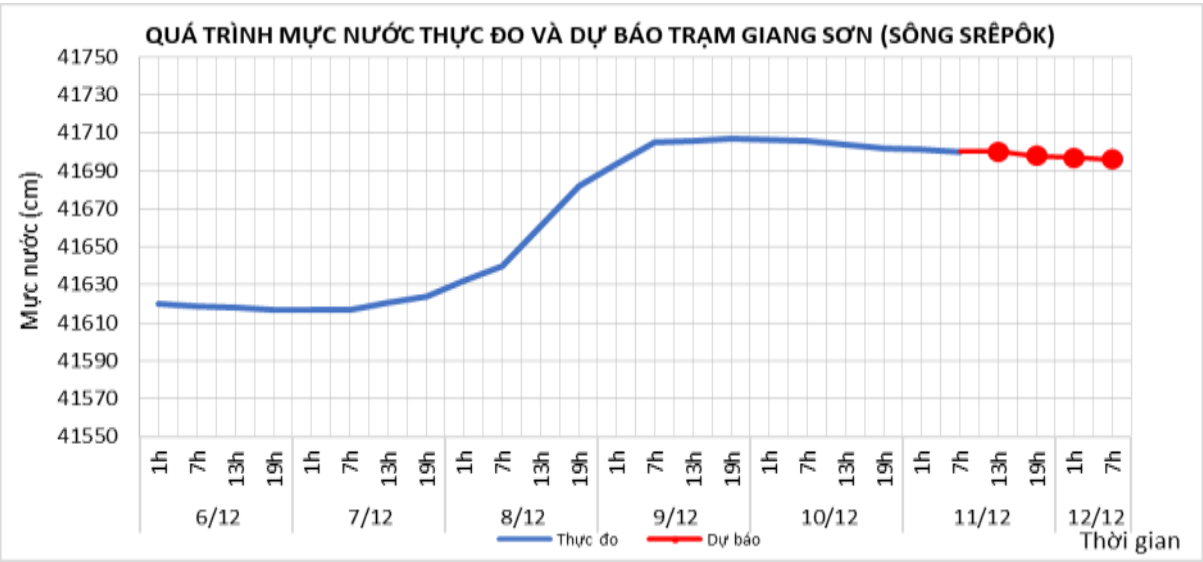

6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

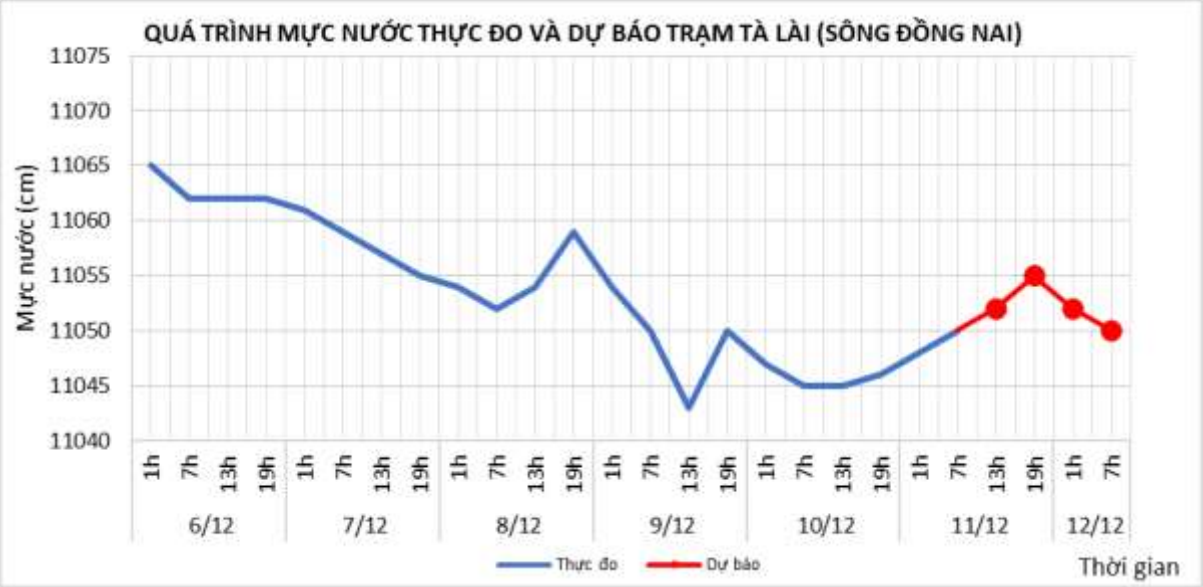

7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 10/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,75m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,85m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 15/12, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,75m, tại Châu Đốc ở mức 1,85m..

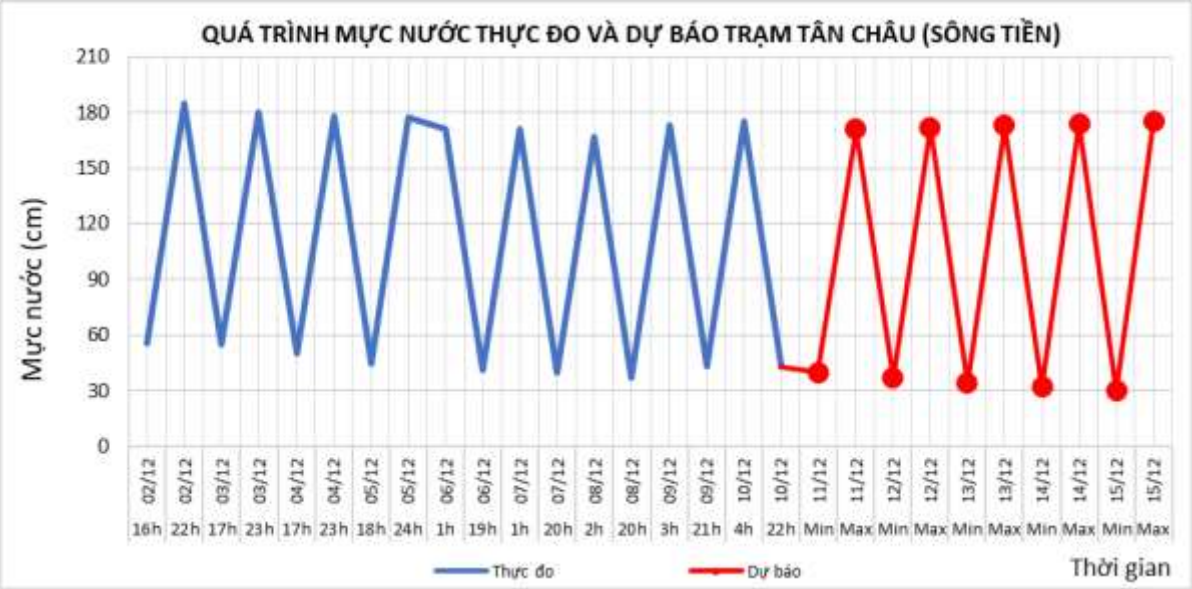

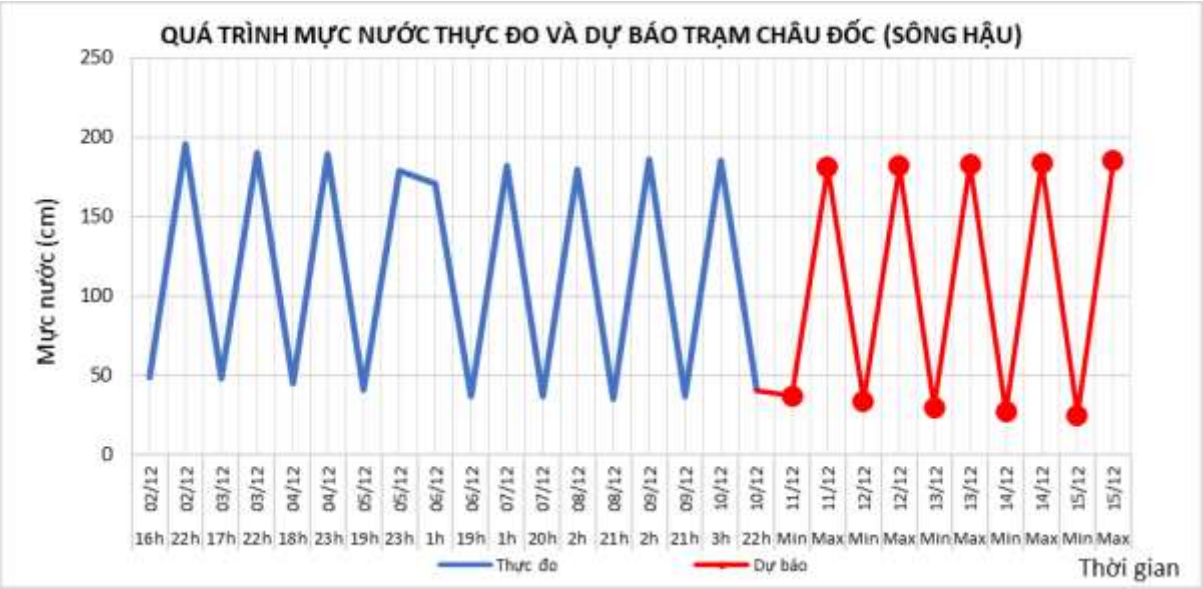
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
250
200
150
100
50
0
02/12 16h
02/12 22h
03/12 17h
03/12 22h
04/12 18h
04/12 23h
05/12 19h
05/12 23h
06/12 1h
06/12 19h
07/12 1h
07/12 20h
08/12 2h
08/12 21h
09/12 2h
09/12 21h
10/12 3h
10/12 22h
11/12 Min
11/12 Max
12/12 Min
12/12 Max
13/12 Min
13/12 Max
14/12 Min
14/12 Max
15/12 Min
15/12 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)													
		13h-10/12	19h-10/12	1h-11/12	7h-11/12	13h-11/12		19h-11/12		1h-12/12		7h-12/12		13h-12/12		19h-12/12		1h-13/12		7h-13/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	618	1936	1038	495	700	↑	1700	↑	800	↓	450	↓								
Thao	Yên Bái	2447	2451	2459	2468	2460	↓	2470	↑	2480	↑	2490	↑								
Thao	Phú Thọ	1151	1145	1134	1122	1110	↓	1120	↑	1125	↑	1130	↑								
Lô	Tuyên Quang	1262	1262	1219	1335	1300	↓	1280	↓	1220	↓	1320	↑								
Lô	Vụ Quang	464	471	473	470	472	↑	475	↑	473	↓	470	↓								
Hồng	Hà Nội	126	142	108	82	130	↑	150	↑	110	↓	100	↓	135	↑	155	↑	115	↓	110	↓
Cả	Nam Đàn	121	60	22	27	125	↑	65	↓	40	↓	15	↓	110	↑	70	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	513	497	502	535	570	↑	580	↑	590	↑	600	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51605	51585	51615	51588	51600	↑	51590	↓	51615	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41704	41702	41700	41700	41700	→	41698	↓	41697	↓	41696	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11045	11046	11048	11050	11052	↑	11055	↑	11052	↓	11050	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	109	↑	48	↑	95	↓	50	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	117	↑	26	↑	100	↓	30	↑
Lục Nam	Lục Nam	111	↑	14	↓	95	↓	15	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	119	↑	15	↑	100	↓	30	↑
Hoàng Long	Bến Đế	83	↑	26	↑	85	↑	25	↓
Mã	Giàng (**)	141	↑	-33	↑	135	↓	-15	↑
La	Linh Cảm	122	↓	-10	↑	110	↓	-20	↓
Gianh	Mai Hóa	85	↑	-18	↑	80	↓	-15	↑
Hương	Kim Long	75	↑	32	↓	95	↑	45	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	85	↑	35	↑	120	↑	40	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	104	↑	87	↑	200	↑	90	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	52	↑	10	↑	75	↑	10	→

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		10/12		11/12		12/12		13/12		14/12		15/12		10/12		11/12		12/12		13/12		14/12		15/12	
Sông Tiền	Tân Châu	175	↑	171	↓	172	↑	173	↑	174	↑	175	↑	43	↓	40	↓	37	↓	34	↓	32	↓	30	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	185	↓	181	↓	182	↑	183	↑	184	↑	185	↑	41	↓	37	↓	34	↓	30	↓	27	↓	25	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 12/12

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng